



shì yīn wèi
是因为

conjunction phrase · it is because

Example Sentences

tā chí dào shì yīn wèi lù shàng dǔ chē le
他迟到是因为路上堵车了。

He was late because there was a traffic jam on the road.

tā fàng qì zhè ge jī huì shì yīn wèi xiǎng duō péi péi jiā rén
她放弃这个机会是因为想多陪陪家人。

She gave up this opportunity because she wanted to spend more time with her family.

Trace each character, then write the word on your own.

是	是	是	是	是	是	是	是	是	是	是
是										
因	因	因	因	因	因	因	因	因		
为	为	为	为	为	为	为				